TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **154**/2026/QĐST- HNGĐ	*Cà Mau, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1998;

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp Hòa T, phường Hòa Th, Cà Mau (Nay khóm Hòa Tr, phường Hòa Th, tỉnh Cà Mau).

CCCD: 096098005945.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Mộng Th, Sinh năm 1997;

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp Hòa Tr, phường Hòa T, Cà Mau. CCCD: 096197011513 (Nay khóm Hòa T, phường Hòa T, tỉnh Cà Mau).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Mộng Th và anh Nguyễn Văn T. Đăng ký kết hôn số 26/2019 ngày 11/3/2019 tại UBND xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Công nhận sư thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Mộng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 người cháu Nguyễn Ngọc My , sinh ngày 04/04/2021;

Khi ly hôn giao con cho chị Th nuôi, anh T cấp dưỡng hai triệu đồng (2.000.000đồng/tháng) cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày chị Thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có;

3. Án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Mộng Th mỗi người nộp 75.000 đồng, anh T nộp tiền án phí cấp dưỡng 150.000 đồng; anh T thống nhất nộp toàn bộ số tiền trên. Ngày 02/3/2026, anh Tây đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0002194 được đối trừ sung quỹ nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cà Mau;
- UBND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm